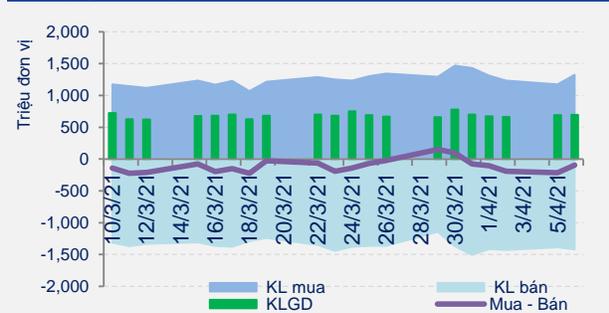


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 6/4/2021

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,239.96	291.68
% Thay đổi	↑ 0.32%	↑ 0.15%
KLGD (CP)	694,064,462	198,034,016
GTGD (tỷ đồng)	16,896.25	3,650.64
Tổng cung (CP)	1,420,401,600	270,844,100
Tổng cầu (CP)	1,324,479,600	283,042,100

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	31,803,280	2,942,463
KL mua (CP)	33,617,900	662,100
GT mua (tỷ đồng)	1,339.06	10.33
GT bán (tỷ đồng)	1,342.77	57.46
GT ròng (tỷ đồng)	(3.71)	(47.13)

Tương quan cung cầu HOSE

Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.32%	17.3	3.0	1.0%
Công nghiệp	↓ -0.29%	18.6	2.6	11.6%
Dầu khí	↑ 0.39%	-	2.1	3.6%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.06%	-	5.4	2.8%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.48%	15.3	2.5	0.7%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.76%	18.5	4.2	8.5%
Ngân hàng	↑ 0.69%	12.6	2.5	33.6%
Nguyên vật liệu	↓ -0.26%	17.4	2.3	10.5%
Tài chính	↑ 0.77%	20.6	3.4	25.7%
Tiện ích Cộng đồng	↑ 0.16%	15.2	2.4	2.2%
VN - Index	↑ 0.32%	19.2	3.0	
HNX - Index	↑ 0.15%	18.6	4.0	

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tăng điểm trong phiên thứ bảy liên tiếp với thanh khoản tiếp tục ở mức cao. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 3,91 điểm (+0,32%) lên 1.239,96 điểm; HNX-Index tăng 0,44 điểm (+0,15%) lên 291,68 điểm. Thanh khoản khớp lệnh trên hai sàn tăng nhẹ so với phiên trước đó và tiếp tục cao hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 18.814 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 846 triệu cổ phiếu. Độ rộng thị trường là trung tính với 356 mã tăng, 114 mã tham chiếu, 354 mã giảm. Thị trường giảm ngay đầu phiên sáng trước áp lực chốt lời ngắn hạn, nhưng lực cầu gia tăng ngay sau đó đã giúp chỉ số VN-Index lấy lại sắc xanh. Về chiều, chỉ số chủ yếu đi ngang với sắc xanh nhẹ khi hệ thống đã bị nghẽn. VN-Index có phiên thứ 7 tăng điểm liên tiếp. Đà tăng chỉ tập trung vào một vài cổ phiếu lớn như BVH (+1,5%), CTG (+2,4%), EIB (+6%), HPG (+0,2%), NVL (+1,5%), VIB (+0,6%), hay nhóm VinGroup như VIC (+2,2%), VRE(+1,4%). Bên cạnh đó, một số midcap cũng thu hút dòng tiền và tăng khá tốt như VCI (+0,9%), GEX (+4,9%), DGC (+1,3%), DHC (+5,1%), DGW (+3,5%)... Nhóm dầu khí cũng bất ngờ ngược dòng tăng tốc trong chiều nay với PVS (+3,8%), PVD (+0,4%), PVC (+1,7%), GAS (+0,3%), BSR (+1,1%)... Trong khi đó, phần lớn các cổ phiếu có tính thị trường như chứng khoán, bất động sản, xây dựng, thép... chịu áp lực điều chỉnh.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường duy trì được đà tăng đến phiên thứ bảy liên tiếp, qua đó giúp chỉ số VN-Index thu hẹp khoảng cách đến mục tiêu của sóng tăng 5 quanh 1.250 điểm. Một số nhà đầu tư đã quyết định chốt lời ngắn hạn khi chỉ số chỉ mới với tới ngưỡng 1.245 điểm trong hai phiên liên tiếp khiến mức tăng bị thu hẹp lại. Rất may là thanh khoản khớp lệnh trong phiên hôm nay tiếp tục gia tăng và cao hơn mức trung bình 20 phiên cho thấy dòng tiền vẫn vào thị trường khá tốt. Trên góc độ kỹ thuật, thị trường vẫn đang trong sóng tăng 5 với target quanh 1.250 điểm và chưa có dấu hiệu kết thúc nên xu hướng hiện tại vẫn nghiêng về tích cực. Theo đó, trong phiên giao dịch tiếp theo, thị trường có thể tiếp tục tăng điểm để tiến đến mục tiêu của sóng tăng 5 quanh 1.250 điểm. Nhà đầu tư trung hạn tiếp tục nắm giữ cổ phiếu với kỳ vọng VN-Index hoàn tất sóng 5 trong thời gian tới. Nhà đầu tư ngắn hạn đã mua vào trong phiên 24/3, 25/3, 26/3 khi thị trường điều chỉnh về MA50 và đã chốt lời một phần trong phiên 1/4 nắm giữ danh mục còn lại để hướng đến mục tiêu của sóng 5 quanh 1.250 điểm.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

6/4/2021

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giảm điểm vào đầu phiên sáng, với mức thấp nhất trong phiên tại 1.231,14 điểm. Nhưng ngay sau đó, lực cầu gia tăng tốt giúp chỉ số lấy lại sắc xanh, với mức cao nhất trong phiên tại 1.244,63 điểm. Về chiều, chỉ số đi ngang với sắc xanh nhẹ. Kết phiên, VN-Index tăng 3,91 điểm (+0,32%) lên 1.239,96 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VIC tăng 2.700 đồng, CTG tăng 1.000 đồng, MBB tăng 1.000 đồng. Ở chiều ngược lại, VNM giảm 1.100 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm vào đầu phiên và cuối phiên giao dịch, với mức cao nhất trong phiên tại 292,821 điểm. Từ khoảng 10h cho đến 14h, lực bán gia tăng khiến chỉ số điều chỉnh xuống sắc đỏ, với mức thấp nhất trong phiên tại 288,971 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 0,44 điểm (+0,15%) lên 291,68 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: SHB tăng 500 đồng, PVS tăng 900 đồng, VC3 tăng 2.000 đồng. Ở chiều ngược lại, THD giảm 1.700 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 3,71 tỷ đồng. CTG là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 298,6 tỷ đồng tương ứng với 7 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VNM với 50,6 tỷ đồng tương ứng với 500 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VIC là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 131,9 tỷ đồng tương ứng với 1,1 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 48,73 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 2,3 triệu cổ phiếu. NRC là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 17,7 tỷ đồng tương ứng với 700 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là VND với 15,5 tỷ đồng tương ứng với 460 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, PLC là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 3 tỷ đồng tương ứng với 107,5 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

PMI ASEAN tháng 3 đạt 50,8 điểm, với Việt Nam có mức tăng cao nhất

Tháng 3/2021, PMI khu vực ASEAN đã tăng lên mức 50,8 điểm. Tuy nhiên, đây chỉ là mức tăng nhẹ khi nhiều quốc gia đang chứng kiến mức giảm nghiêm trọng, điển hình như Myanmar.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index tăng trong phiên thứ bảy liên tiếp với khối lượng khớp lệnh tăng nhẹ so với phiên trước đó và tiếp tục cao hơn mức trung bình 20 phiên cho thấy lực cầu mua lên trong phiên hôm nay vẫn là tương đối tốt.

Góc nhìn về phân tích kỹ thuật hiện tại vẫn là kịch bản sóng Elliott với sóng tăng 3 đã kết thúc khi tăng từ ngưỡng 925 điểm lên ngưỡng 1.200 điểm (fibonacci extension 161,8% của sóng tăng 1) và sóng điều chỉnh 4 cũng đã kết thúc với target theo kịch bản tiêu chuẩn là quanh ngưỡng 1.040 điểm (fibonacci retracement 38,2% của sóng tăng 3) và kịch bản tiêu cực hơn là quanh ngưỡng 990 điểm (fibonacci retracement của 50% sóng tăng 3). Thực tế thì thị trường đã giảm dưới ngưỡng hỗ trợ tâm lý 1.000 điểm một chút rồi hồi phục trở lại trong phiên 29/1.

Vì sóng điều chỉnh 4 giảm mạnh hơn so với kịch bản tiêu chuẩn nên sóng tăng 5 sau đó với độ dài theo lý thuyết bằng sóng tăng 1 tức là khoảng 250 điểm (từ 650 điểm lên 900 điểm) thì thị trường vẫn có khả năng sẽ vượt đỉnh lịch sử trong năm 2021 với target là quanh ngưỡng 1.250 điểm có thể đạt được trong nửa đầu tháng 4/2021.

Xu hướng trung hạn tiếp tục được đánh giá tích cực với việc thị trường đang nằm trong sóng tăng 5 từ cuối tháng 1/2021 đến nay và chưa có dấu hiệu kết thúc (sóng tăng 5 chỉ xác nhận là kết thúc khi nó đạt đến target quanh 1.250 điểm vào nửa đầu tháng 4/2021 hoặc điều chỉnh thủng ngưỡng 1.000 điểm - đáy của sóng điều chỉnh 4). Trong phiên giao dịch tiếp theo, thị trường có thể tiếp tục tăng điểm để tiến đến mục tiêu của sóng tăng 5 quanh 1.250 điểm

Ngưỡng hỗ trợ gần nhất quanh 1.190 điểm (MA20) và xa hơn quanh 1.160 điểm (MA50) là điểm mua tốt cho các vị thế trong ngắn hạn nếu thị trường có nhịp điều chỉnh về đây. Tuy nhiên, xác suất thị trường điều chỉnh về đây trước khi hoàn tất sóng tăng 5 là khá thấp.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước tăng	Tại thời điểm 16h, giá vàng SJC được Tập đoàn Vàng bạc đá quý Doji niêm yết ở mức giá: 54,85 - 55,2 triệu đồng/lượng, tăng 150.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và tăng 50.000 đồng/lượng ở chiều bán ra so với sáng nay.
Tỷ giá trung tâm tăng 1 đồng	Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 6/4 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.237 VND/USD, tăng 1 đồng so với hôm qua.

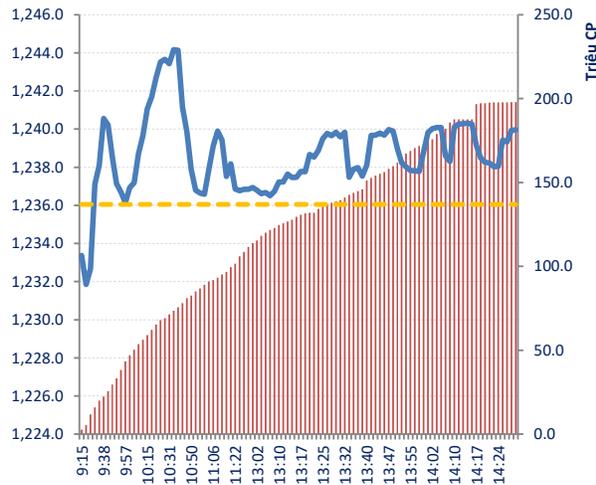
TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới tăng	Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới tăng 4,35 USD/ounce tương ứng với 0,25% lên 1.733,15 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng	Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) tăng 0,08 điểm tương ứng 0,08% lên 92,672 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1816 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,3853 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 110,44 JPY.
Giá dầu thế giới tăng	Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 1,29 USD/thùng tương ứng với 2,2% lên 59,94 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ tăng điểm	Kết thúc phiên giao dịch ngày 5/4, chỉ số Dow Jones tăng 373,98 điểm tương ứng 1,13% lên 33.527,19 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 225,49 điểm tương ứng 1,67% lên 13.705,59 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 58,04 điểm tương ứng 1,44% lên 4.077,91 điểm.

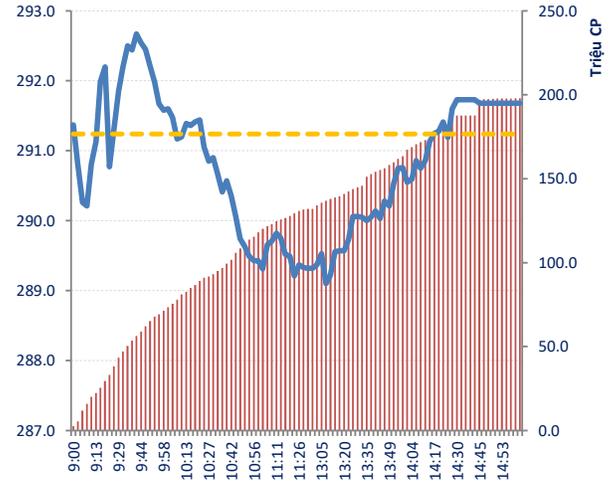


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

KLGD và VN-Index trong phiên



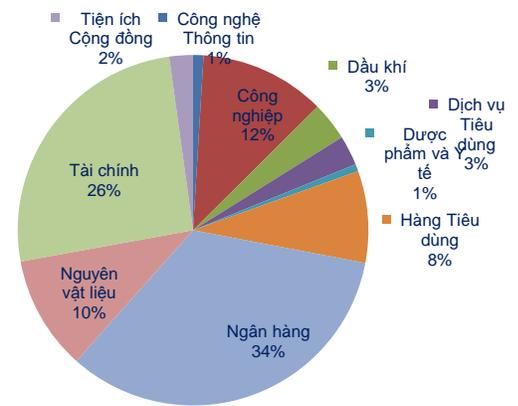
KLGD và HNX-Index trong phiên



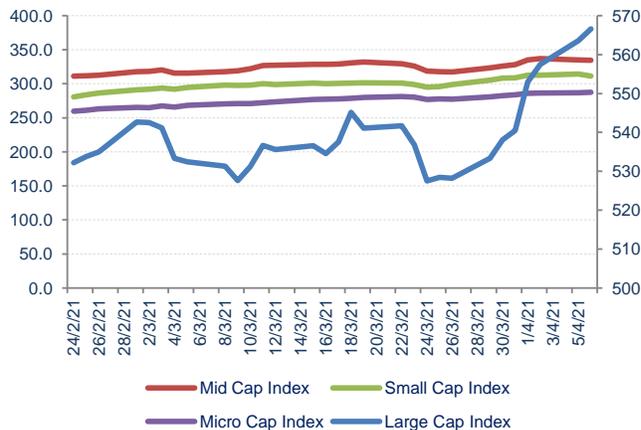
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



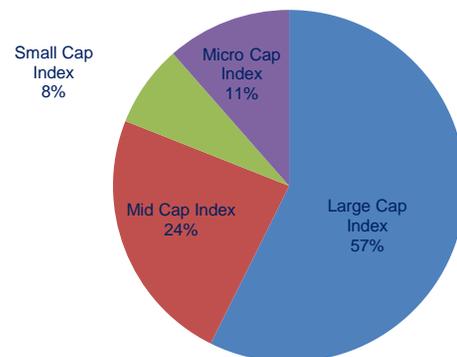
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VRE	2,257,300	CTG	6,963,000
2	HPG	1,506,400	VPB	681,700
3	VIC	1,106,100	VNM	499,800
4	STB	857,300	CRE	404,800
5	HDB	791,600	CII	394,200

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	ACM	169,500	MCF	897,451
2	PLC	107,500	NRC	700,000
3	HUT	40,000	VND	459,717
4	DXP	39,400	APS	100,000
5	VC3	36,800	SHB	99,800

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
STB	23.15	22.75	↓ -1.73%	42,684,000
MBB	30.40	31.40	↑ 3.29%	33,630,400
ROS	4.90	4.95	↑ 1.02%	31,848,300
HQC	3.43	3.62	↑ 5.54%	28,765,300
FLC	12.50	12.20	↓ -2.40%	26,419,400

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	24.30	24.80	↑ 2.06%	24,993,945
VND	33.20	33.30	↑ 0.30%	16,546,000
SHS	31.40	30.90	↓ -1.59%	15,049,396
PVS	23.40	24.30	↑ 3.85%	14,548,303
CEO	12.80	13.50	↑ 5.47%	13,981,501

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
RIC	25.05	26.80	1.75	↑ 6.99%
MCG	3.31	3.54	0.23	↑ 6.95%
JVC	5.20	5.56	0.36	↑ 6.92%
HOT	34.65	37.05	2.40	↑ 6.93%
AMD	4.19	4.48	0.29	↑ 6.92%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NSC	55.00	75.00	20.00	↑ 36.36%
PV2	4.00	4.40	0.40	↑ 10.00%
VIG	6.00	6.60	0.60	↑ 10.00%
VC2	15.10	16.60	1.50	↑ 9.93%
VC3	20.20	22.20	2.00	↑ 9.90%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CLW	31.25	29.10	-2.15	↓ -6.88%
SVD	11.80	11.00	-0.80	↓ -6.78%
TNC	35.50	33.15	-2.35	↓ -6.62%
BTT	53.00	49.50	-3.50	↓ -6.60%
VID	13.80	13.00	-0.80	↓ -5.80%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
L61	9.00	8.10	-0.90	↓ -10.00%
PSW	9.00	8.10	-0.90	↓ -10.00%
SGC	99.90	90.10	-9.80	↓ -9.81%
VNT	80.60	73.10	-7.50	↓ -9.31%
MED	41.80	38.00	-3.80	↓ -9.09%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	42,684,000	9.6%	1,487	15.6	1.4
MBB	33,630,400	3250.0%	2,984	10.2	1.7
ROS	31,848,300	0.0%	2	3,247.6	0.5
HQC	28,765,300	0.2%	20	170.3	0.4
FLC	26,419,400	1.3%	225	55.5	0.7

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	24,993,945	12.3%	1,552	15.7	1.8
VND	16,546,000	19.6%	3,318	10.0	1.9
SHS	15,049,396	25.5%	3,639	8.6	2.0
PVS	14,548,303	5.0%	1,357	17.2	0.9
CEO	13,981,501	-1.9%	(261)	-	1.0

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
RIC	↑ 7.0%	-9.7%	(1,159)	-	2.2
MCG	↑ 6.9%	-0.3%	(20)	-	0.7
JVC	↑ 6.9%	-12.3%	(555)	-	1.2
HOT	↑ 6.9%	-25.9%	(3,134)	-	3.6
AMD	↑ 6.9%	1.3%	155	27.0	0.3

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
NSC	↑ 36.4%	16.3%	10,792	-	-
PV2	↑ 10.0%	0.0%	1	3,665.3	0.6
VIG	↑ 10.0%	-2.0%	(113)	-	1.1
VC2	↑ 9.9%	5.1%	1,070	14.1	0.7
VC3	↑ 9.9%	2.4%	226	89.4	1.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VRE	2,257,300	8.5%	1,048	32.9	2.7
HPG	1,506,400	25.1%	4,060	12.1	2.8
VIC	1,106,100	4.3%	1,586	78.4	3.1
STB	857,300	9.6%	1,487	15.6	1.4
HDB	791,600	18.8%	2,667	10.4	1.8

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
ACM	169,500	0.0%	2	1,106.2	0.4
PLC	107,500	11.5%	1,841	15.7	1.9
HUT	40,000	-7.6%	(875)	-	0.6
DXP	39,400	13.1%	2,191	8.1	1.0
VC3	36,800	2.4%	226	89.4	1.7

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	420,436	4.3%	1,586	78.4	3.1
VCB	378,305	21.1%	4,975	20.5	4.0
VHM	334,544	35.6%	8,315	12.2	3.8
VNM	214,429	35.0%	5,313	19.3	6.4
BID	183,203	8.9%	1,740	26.2	2.3

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	69,545	61.8%	7,883	25.2	13.1
SHB	42,537	12.3%	1,552	15.7	1.8
BAB	20,688	7.3%	830	35.2	2.5
VCS	15,632	39.1%	9,062	10.8	4.1
IDC	11,610	7.0%	1,005	38.5	2.7

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
DLG	2.17	-30.1%	(2,987)	-	0.3
EVG	2.15	2.6%	275	51.8	1.3
AGR	2.12	4.8%	458	27.1	1.2
PVD	2.12	1.3%	442	51.8	0.7
HTN	2.11	39.4%	10,038	4.5	1.7

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
WSS	2.53	2.0%	206	36.8	0.7
BVS	2.49	7.2%	1,839	13.4	1.0
TDT	2.47	9.7%	1,127	12.3	1.1
VIG	2.46	-2.0%	(113)	-	1.1
LUT	2.45	0.0%	5	1,298.8	0.6



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Tổ trưởng: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn